| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BL**<br>**TỈNH CAO BẰNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày 12-6-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BL, TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Kim

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Quyết

Bà Lục Thị Minh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trịnh Văn San – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng, điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2023/TLST-HS ngày 24/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HS ngày 31/5/2023 đối với bị cáo:

Ma Thế Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14/12/1982 tại huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Khu x, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Thế Th, sinh năm 1955 và con bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1952; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; vợ: Chung Thị V, sinh năm 1981, con: 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2023 chuyển tạm giam từ ngày 08/01/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Dạ T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Hoàng Văn D, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khu x, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 05/01/2023, Tổ công tác Công an huyện BL đang làm nhiệm vụ tại Khu x, thị trấn PM, huyện BL thì phát hiện Hoàng Văn D có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma tuý. Tiến hành kiểm tra người của D thu giữ: 01 gói nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi là Heroin), 01 xi lanh kim tiêm chưa qua sử dụng, 01 lọ nước cất pha tiêm chưa qua sử dụng. Tại cơ quan điều tra D khai nhận, khoảng 08 giờ 45 phút ngày 05/01/2023, D một mình đi đến nhà của Ma Thế Đ tại Khu x, thị trấn PM, huyện BL để mua một gói nhỏ Heroin với số tiền là 200.000 đồng nhưng lúc trả tiền D chỉ đưa cho Đ 196.000 đồng. D đi bộ về gần đến nhà thì bị Công an huyện BL bắt quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ma Thế Đ, đã thu giữ: 01 bọc nilon màu xanh, bên trong có chứa: 04 gói nhỏ được gói bằng giấy vệ sinh bên trong có tổng cộng 45 gói nhỏ được gói bằng giấy tờ lịch có chứa chất bột màu trắng (nghi là Heroin); 02 gói nhỏ được gói bằng giấy trắng bên trong có tổng cộng 07 gói nhỏ được gói bằng giấy tờ lịch có chứa chất bột màu trắng (nghi là heroin) và 02 gói nhỏ bằng túi nilon màu xanh có chứa chất dạng cục lẫn bột màu trắng (nghi là Heroin); số tiền 546.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng. Toàn bộ số chất bột màu trắng được niêm phong trong 01 phong bì thư.

Ngày 05/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL, phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện BL tiến hành mở niêm phong, cân toàn bộ số chất bột màu trắng thu giữ trên người Hoàng Văn D khi bắt quả tang có khối lượng là 0,03 gam và gửi đi giám định. Tiến hành mở niêm phong và cân toàn bộ số chất bột màu trắng trong phong bì thư khi khám xét chỗ ở của Ma Thế Đ có tổng khối lượng là 8,76 gam, sau đó tiến hành lấy mẫu gửi đi giám định có khối lượng là: 0,03g.

Tại cơ quan điều tra Ma Thế Đ khai nhận, số chất bột màu trắng Cơ quan Công an thu giữ khi khám xét tại chỗ ở của Đ là Heroin Đ mua với một người tên P nhà ở xã ThL, huyện BL (Đ không biết họ, địa chỉ cụ thể) về để sử dụng và bán lại cho người khác. Khoảng 15 giờ ngày 02/01/2023, Đ gọi điện cho P để hỏi mua Heroin với số tiền 9.200.000 đồng, P đồng ý. Qua trao đổi, P hẹn Đ đi vào xã ThL, Đ một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER Biển kiểm soát: 11F8 – xxxx từ nhà vào đến đoạn đường thuộc xóm NT, xã ThL thì dừng lại gọi điện thoại cho P, P hẹn Đ đi lên đỉnh thác nước thuộc xã ThL, Đ đưa cho P số tiền 9.200.000 đồng, P cầm tiền rồi đưa cho Đ 01 gói nhỏ Heroin. Đ về nhà cất số Heroin vào cửa số buồng ngủ. Ngày 03/01/2023, Đ mang số heroin trên ra chia thành nhiều gói nhỏ (không rõ số lượng) rồi tiếp tục cất giấu. Ngày 04/01/2023, Đ đi đám cưới người quen ở trong xã QL, huyện BL, Đ lại gọi điện thoại cho P hỏi mua Heroin số tiền 3.200.000 đồng, P hẹn Đ đến chỗ lần trước giao dịch, Đ đến chỗ hẹn không thấy P, P bảo Đ quay lại gần 01 km thì

thấy P đang đứng ở đợi, Đ đưa tiền cho P, P đưa cho Đ 01 gói nhỏ Heroin. Đ về nhà cất giấu vào cửa sổ buồng ngủ. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/01/2023, Đ vừa ngủ dậy, đang ở trong buồng ngủ thì Hoàng Văn D đi vào hỏi mua Heroin với số tiền 200.000 đồng, Đ đồng ý. Đ đưa cho D 01 gói nhỏ heroin, D đưa cho Đ số tiền 196.000 đồng. Số ma tuý còn lại Đ để sử dụng và bán lại cho người khác hỏi mua.

Bản kết luận giám định số 56/KLGĐ ngày 18/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Hai mẫu chất bột màu trắng bên trong hai phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy; loại Heroin.

Khối lượng heroin D tàng trữ chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL đã ra quyết định trả tự do cho Hoàng Văn D, D bị Công an huyện BL đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Người đàn ông tên P bán ma tuý cho Đ, Đ không biết rõ họ, địa chỉ cụ thể, cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng vụ án.

Với các chứng cứ nêu trên, bản Cáo trạng số 26/CT-VKSBL ngày 22/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Ma Thế Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm i, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, số tiền bị thu giữ là 546.000 đồng, trong đó số tiền bán ma tuý cho D là 196.000 đồng, bị cáo tự nguyện nộp ngân sách, còn số tiền 350.000 đồng là tiền bị cáo lao động, bị cáo đề nghị được trả lại. Các vật chứng thu giữ khác, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Bị cáo đề nghị miễn án phí.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 26/CT-VKSBL ngày 22/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ma Thế Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", đề nghị áp dụng điểm i, khoản 2, Điều 251; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Đ từ 08 năm tù đến 09 năm tù. Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu huỷ số ma tuý được đựng trong 01 phong bì, 01 bơm kim tiêm, 01 lọ nước cất; Tịch thu phát mại, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại OPPO đã qua sử dụng; hoàn trả cho bị cáo số tiền 350.000 đồng do không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma tuý; Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 196.000 đồng, là số tiền bị cáo bán trái phép chất ma tuý cho D mà có. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với bị cáo. Về án phí, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo là bà Nguyễn Thị Dạ T trình bày lời bào chữa: Bà Th nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL truy tố bị cáo, nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên luận tội bị cáo Ma Thế Đ về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo điểm i, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Tuy nhiên, bà Th đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm về tính chất, mức độ

hành vi phạm tội, nhân thân các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đó là, mục đích ban đầu của bị cáo chỉ là mua ma tuý về sử dụng, nhưng do Hoàng Văn D đến gặp và xin hỏi mua ma tuý với bị cáo nên bị cáo Đ mới đồng ý bán, ngoài bán cho D thì bị cáo không bán ma tuý cho ai khác; quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, ngoài ra, bị cáo Đ là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bà Th đề nghị Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt là 07 năm tù. Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng. Đề nghị trả lại số tiền 350.000 đồng cho bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Về án phí, đề nghị miễn án phí cho bị cáo do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo bổ sung lời bào chữa của người bào chữa, bị cáo chỉ bán trái phép chất ma tuý 01 lần cho 01 người, số lượng ma tuý bị cáo phạm tội không lớn nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên đối đáp với người bào chữa, nhất trí đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự là người phạm tội là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế nhưng do số lượng ma tuý bị cáo phạm tội mua bán lớn nên Kiểm sát viên giữ nguyên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 08 năm tù đến 09 năm tù.

Lời sau cùng, bị cáo Đ tự nhận hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp. Các chứng cứ tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên huyện BL thu thập đều đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai

của họ trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào khoản 1, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng; Tại phiên toà, người bào chữa giao nộp đơn xin miễn án phí, phù hợp với quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 73 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp biên bản tiến hành cân xác định khối lượng, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/01/2023, tại nhà của bị cáo Ma Thế Đ thuộc Khu x, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, bị cáo Đ đã bán 01 gói nhỏ heroin có khối lượng 0,03 gam cho Hoàng Văn D. Mua được ma tuý, D đi bộ về gần đến nhà thì bị Công an huyện BL bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Đ vào ngày 05/01/2023 đã thu giữ 8,76 gam heroin, mục đích của bị cáo là để sử dụng cho bản thân và bán lại khi có người hỏi mua. Do đó, bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số Heroin bán cho D và số Heroin tàng trữ nhằm bán trái phép cho người khác với tổng khối lượng là 8,79 gam. Hành vi bán trái phép chất ma tuý cho người khác, tàng trữ chất ma tuý nhằm bán trái phép cho người khác của bị cáo Đ là bị cáo Đ đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma tuý với tình tiết định khung "Heroin có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam" theo điểm i, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm i, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét đồng phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Vụ án chỉ do một mình bị cáo thực hiện, không có đồng phạm. Bị cáo Đ là người có đầy đủ năng lực hành vi, tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức việc mua bán trái phép chất ma túy là trái với quy định của pháp luật nhưng vì hám lời bất chính mà bị cáo cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây tác hại xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, cần thiết phải xử phạt bị cáo thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ma Thế Đ là đối tượng nghiện ma tuý nên xác định bị cáo có nhân thân xấu; Bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền thu lời bất chính bị cáo tự nguyện nộp sung quỹ Nhà nước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị của người bào chữa và Đại diện Viện kiểm sát áp dụng thêm cho bị cáo 01 tình tiết giảm nhẹ, người phạm tội là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế theo khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không được chấp nhận, do bị cáo sinh sống tại Khu x, thị trấn PM là trung tâm văn hoá, xã hội của huyện BL, tỉnh Cao Bằng, bị cáo có trình độ học

vấn lớp 12/12, cao nhất bậc phổ thông, bị cáo có vợ là giáo viên, tại phiên toà, bản thân bị cáo thừa nhận bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng do bị cáo nghiện ma tuý nên cố tình thực hiện; các tình tiết giảm nhẹ khác đề nghị áp dụng cho bị cáo của người bào chữa, Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Xét thấy, bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, có nhân thân xấu, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Khối lượng ma tuý bị cáo phạm tội là 8,79 gam, cao hơn khối lượng khởi điểm khung hình phạt là 3,79 gam nên cần buộc bị cáo bị phải chịu mức hình phạt ở nửa đầu của khung hình phạt. Tuy nhiên, do số tiền bị cáo thu lời bất chính đã được thu hồi, bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sớm trở về gia đình, xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh hoàn cảnh gia đình bị cáo ngày 06/01/2023, bị cáo nghiện ma tuý, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng và đồ vật liên quan: Số ma tuý được đựng trong 01 phong bì là vật cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu huỷ theo điểm c, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; 01 bơm kim tiêm, 01 lọ nước cất là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu huỷ theo điểm c, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; 01 điện thoại OPPO là phương tiện bị cáo liên lạc mua bán trái phép chất ma tuý nên tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước theo điểm a, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Số tiền thu giữ khi khám xét tại nhà của bị cáo là 546.000 đồng, trong đó, 350.000 đồng là tiền bị cáo lao động mà có, bị cáo và người bào chữa có đề nghị trả lại cho bị cáo được chấp nhận, căn cứ theo điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, còn số tiền 196.000 đồng là số tiền bị cáo bán trái phép chất ma tuý cho Hoàng Văn D mà có, cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo điểm b, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9] Đối với Hoàng Văn D, khối lượng heroin D tàng trữ chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL không xử lý Hoàng Văn D là đúng, D bị Công an huyện BL đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng. Người đàn ông tên P bán trái phép chất ma tuý cho Đ, Đ không biết rõ họ, địa chỉ cụ thể, cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng vụ án, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuy nhiên, xét đề nghị xin miễn án phí của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó

khăn, có đơn xin miễn án phí hình sự nên được chấp nhận theo điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[12] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, người bào chữa cho bị cáo về tội danh, áp dụng điều luật, hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tịch thu số tiền phạm tội, miễn án phí hình sự cho bị cáo đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; Đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, đề nghị mức hình phạt của người bào chữa cho bị cáo là nhẹ nên không được chấp nhận. Lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ma Thế Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm i, khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ma Thế Đ 7 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 05/01/2023.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c, khoản 2, điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 phong bì niêm phong, bên trong chứa tang vật là mà túy (Heroin) thu giữ tại nơi ở của Ma Thế Đ. Mặt trước ghi: "Vật chứng vụ mua bán trái phép chất ma túy, phát hiện ngày 05/01/2023 tại Khu x, Thị trấn PM, Bảo Lâm, Cao Bằng". Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong, chữ ký của Ma Thế Đ và đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL;

+ 01 bơm kim tiêm và 01 lọ nước cất pha tiêm chưa qua sử dụng.

- Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu hồng, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 861025041954251, số IMEI 2: 861025041954244. Thời điểm giao nhận không kiểm tra được số IMEI.

- Trả lại cho bị cáo Ma Thế Đ số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 196.000 đồng (Một trăm chín mươi sáu nghìn đồng) đối với bị cáo Ma Thế Đ.

*(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/5/2023).*

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ma Thế Đ.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- VKSND huyện BL;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan THAHS huyện BL;
- Thi hành án dân sự huyện BL;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Hoàng Thị Kim**